

Số: /SGDDĐT-KHTC

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và các chính sách đối với người học trong nhà trường năm học 2023 – 2024

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố;
- Các trường Cao đẳng, Đại học;
- Các trường THPT, các trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp THPT) trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Để các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, đặc biệt là việc thu các khoản đầu năm học cũng như đảm bảo các chế độ, chính sách cho người học được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu và các chính sách đối với người học trong nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

## I. CÁC KHOẢN THU TRONG NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mức thu học phí; miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

#### a) Mức thu học phí

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập; cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức thu học phí tạm thời chưa thu học phí năm học 2023 – 2024 từ học sinh.

- Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Thực hiện mức thu theo thỏa thuận với phụ huynh học sinh và mức thu học phí tăng không quá 10% theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

#### b) Về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thực hiện theo văn bản số 764/SGDDĐT-KHTC ngày 04/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy trình, thời gian và các hồ sơ xét chi trả chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện đi học tập đối với học sinh khuyết tật; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

Tuy nhiên, trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức thu học phí tạm thời chưa triển khai thực hiện việc miễn, giảm học phí.

## 2. Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện theo các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 689/HD-SGDĐT ngày 25/02/2022 về việc hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; văn bản số 1451/SGDDĐT-KHTC ngày 20/4/2022 về việc hướng dẫn bổ sung triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## 3. Về Bảo hiểm y tế học sinh

Thực hiện theo Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014.

Thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế như sau:

### a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh trong thời gian hai năm từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo. Đối với người thuộc hộ gia đình có quyết định công nhận thoát nghèo sau ngày 01 tháng 01 năm 2024 được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và học sinh tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật.

b) Hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh.

c) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng

- Học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục có trụ sở đặt tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của tỉnh.

d) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên các đối tượng còn lại

Về chỉ tiêu phấn đấu, đảm bảo 100% học sinh trong nhà trường tham gia bảo hiểm y tế. Do tính chất bắt buộc, tính nhân văn sâu sắc của chính sách BHYT và nhằm đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT và các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố và các ngành liên quan tuyên truyền tới toàn thể cha mẹ học sinh, học sinh và giáo viên công nhân viên đơn vị để tạo sự đồng thuận, tích cực trong việc tham gia bảo hiểm y tế, sinh viên.

Các cơ sở giáo dục chủ trọng tiếp tục quán triệt triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

Thường xuyên tổ chức cập nhật danh sách học sinh tham gia BHYT tổ chức đánh giá, tuyên dương cá nhân tập thể thực hiện tốt nhằm thúc đẩy sự tham gia BHYT của học sinh, đảm bảo tất cả học sinh đến trường đều có thẻ BHYT.

#### 4. Về Bảo hiểm tai nạn

Học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện yêu cầu các cơ sở giáo dục thông báo rõ để phụ huynh học sinh lựa chọn và không bắt buộc học sinh tham gia.

#### 5. Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

*“1. Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyền góp của người học hoặc gia đình người học:*

*a) Các khoản ủng hộ không theo nguyên tắc tự nguyện.*

*b) Các khoản ủng hộ không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác*

*quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.*

*2. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh”.*

Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh phải thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

### **Về nguyên tắc:**

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

- Không thực hiện thu, quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến kế hoạch chi tiêu kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thống nhất ý kiến.

Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến;

Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến.

Kinh phí đóng góp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thu và quản lý sử dụng. Trường hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhờ nhà trường thu và giữ hộ thông qua bộ phận tài vụ của trường phải có văn bản đề nghị.

6. Trông giữ xe đạp, xe máy trong nhà trường

Thực hiện theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

#### 7. Đồng phục; các dụng cụ và đồ dùng học tập thiết yếu

##### a) Đồng phục học sinh

Thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

Để ổn định và tiết kiệm trong việc thực hiện đồng phục nhà trường không tự ý thay đổi mẫu đồng phục mới vào đầu năm học. Nhà trường có trách nhiệm thông báo mẫu mã, quy cách, kiểu dáng, chất liệu quần áo đồng phục, thể dục thể thao để Phụ huynh học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua đồng phục theo đúng quy định.

Đối với những trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện trang bị đồng phục thì nhà trường cần vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ để hỗ trợ đồng phục cho những học sinh này.

Về đồng phục học môn thể dục, các trường thực hiện chung cho học sinh, sinh viên toàn trường một kiểu dáng, màu sắc, chất liệu hoặc mỗi khối, mỗi khoa một màu và duy trì ổn định trong cả một niên khóa học tập.

Đối với trẻ mầm non, trang phục cần gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động tại trường.

b) Các dụng cụ và đồ dùng học tập thiết yếu phải trang bị phục vụ nhu cầu học tập có ngoài thị trường các cơ sở giáo dục thực hiện theo nguyên tắc thông báo cho phụ huynh học sinh biết tự mua sắm; các cơ sở giáo dục không tổ chức mua sắm cung cấp cho học sinh.

#### 8. Các khoản thu về Đội phí, Đoàn phí

Các cơ sở giáo dục thực hiện theo đúng điều lệ của tổ chức Đội, Đoàn và theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có).

#### 9. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân

Vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho các cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo đó, các cơ sở giáo dục được vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ để thực hiện các nội dung sau:

*a) Trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục;*

*b) Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong cơ sở giáo dục.*

2. Không vận động tài trợ để chi trả: thù lao giảng dạy; các khoản chi liên quan trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên, các hoạt động an ninh, bảo vệ; thù lao trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; thù lao duy trì vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các chi phí hỗ trợ công tác quản lý của cơ sở giáo dục”.

Quy trình thực hiện theo văn bản số 3216/SGDĐT-KHTC ngày 27/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về việc gửi phê duyệt kế hoạch tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT đối với các đơn vị trực thuộc Sở quản lý.

## **II. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HỌC SINH**

### **1. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo**

Thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Hỗ trợ đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện theo văn bản số 412/HD-SGDĐT ngày 28/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

### **3. Học bổng chính sách và hỗ trợ tiền ăn cho học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú**

Thực hiện theo Quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Thực hiện theo văn bản số 4680/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy trình, thời gian và hồ sơ nộp xét chi trả chính sách học bổng và hỗ trợ tiền ăn cho học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú.

### **4. Hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nhà ở và hỗ trợ gạo cho học sinh phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn**

Thực hiện theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

*Lưu ý: Việc xác định khu vực xã, thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng*

*bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 04/6/2021.*

5. Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

6. Chính sách đối với học sinh khuyết tật

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

Thực hiện theo văn bản số 764/SGDĐT-KHTC ngày 04/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy trình, thời gian và các hồ sơ xét chi trả chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

7. Học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên

Thực hiện theo Quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Thực hiện theo các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo văn bản số 2879/SGDĐT-TCCB ngày 10/9/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

8. Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

9. Các chính sách khác (nếu có) thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

### **III. THỰC HIỆN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU, CÁC CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH**

1. Để đảm bảo chế độ, quyền lợi của học sinh khi thực hiện các chính sách; yêu cầu các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo rộng rãi và công khai các

chính sách để học sinh, cha mẹ học sinh biết và thực hiện kịp thời các thủ tục hồ sơ theo quy định.

2. Đối với những nội dung chi liên quan hoạt động dạy và học thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành, đơn vị cân đối từ nguồn chi thường xuyên, nguồn thu hợp pháp hoặc nguồn tài trợ, hỗ trợ để thực hiện, tuyệt đối không được thu tiền của người học.

3. Nhằm tránh rủi ro có thể xảy ra khi để số lượng lớn tiền mặt tại đơn vị, các khoản tiền thu được phải cập nhật, nộp tiền vào tài khoản tiền gửi đơn vị tại kho bạc nhà nước, ngân hàng theo quy định.

4. Kết thúc mỗi học kỳ, năm học các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thực hiện tổng hợp, thống kê tình hình thu - chi các khoản và tình hình thực hiện các chính sách cho các đối tượng để phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo và thanh kiểm tra (định kỳ, đột xuất). Việc tổng hợp, thống kê tình hình các khoản thu và thực hiện chính sách phải theo từng lớp, khối, toàn trường.

5. Để tránh sai phạm, làm trái quy định cũng như nhằm giúp cho đơn vị điều chỉnh, khắc phục kịp thời hạn chế trong quá trình thực hiện thu chi các khoản và thực hiện các chính sách cho người học; các cơ sở giáo dục phải có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

#### **IV. THỰC HIỆN CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU CHI, CÁC KHOẢN TÀI TRỢ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO HỌC SINH; TĂNG CƯỜNG THANH TOÁN HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRONG TRƯỜNG HỌC**

1. Nguồn thu học phí, các nguồn thu chi khác và các khoản tài trợ phải được công khai theo các văn bản của cấp có thẩm quyền, gồm:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các văn bản quy định hiện hành có liên quan của cấp có thẩm quyền.

#### **2. Chính sách hỗ trợ học sinh**

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức công khai đúng quy định và thông báo đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng; hướng dẫn rõ các thủ tục thực hiện để học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh biết và làm thủ tục hưởng chế độ kịp thời.

3. Tăng cường thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong nhà trường



Thanh toán không dùng tiền mặt được quy định và hướng dẫn tại các văn bản sau

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Thực hiện theo kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện theo văn bản số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để triển khai chủ trương của nhà nước về thanh toán học phí và các khoản thu hợp pháp trong nhà trường theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản triển khai, đôn đốc thực hiện BHYT học sinh đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do ngành quản lý.

2. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan triển khai, hướng dẫn, theo dõi, thực hiện thanh kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện các khoản thu, các chính sách cho học sinh có liên quan đến các cơ sở giáo dục thuộc địa phương quản lý đúng quy định.

3. Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm hạch toán riêng từng khoản thu, chi vào sổ sách kế toán, tổng hợp và báo cáo quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; không được dùng các khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

4. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chỉ thực hiện các khoản thu hướng dẫn tại mục I văn bản này và không được thu bất kỳ các khoản thu nào khác.

5. Để giảm bớt áp lực cho gia đình học sinh khi phải đóng nhiều khoản quy định vào đầu năm học, đề nghị các đơn vị tuyệt đối không được ép buộc gia đình học sinh phải đóng đủ các khoản thu vào đầu năm mà xem xét tùy theo tính chất của các khoản thu và khả năng của phụ huynh học sinh để tổ chức thu làm nhiều lần trong năm học.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có văn bản liên quan thay thế hoặc điều chỉnh một trong các văn bản hiện hành tại hướng dẫn này thì thực hiện theo văn bản quy định tại văn bản điều chỉnh, thay thế.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các khoản thu và các chính sách đối với người học trong các cơ sở giáo dục năm học năm học 2023 – 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo bằng văn bản kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Các Sở: Tài chính, LĐT&XH;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Đăng Bảo Linh**